TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Nguyễn Văn Giữ

Bà Trương Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Quang, Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thị L, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Tư, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Nô, sinh năm 1966; có chồng tên Lê Minh H, sinh năm 1988; có 02 con: con lớn 8 tuổi, con nhỏ 03 tuổi;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xử về tội trộm cắp tài sản, bị xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 23/9/2015. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp Bình Thiện, xã Bt, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Thái Thanh P, sinh ngày 02/02/2003; nơi cư trú: Ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Thái Thanh P là bà Võ Thị D, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 11, ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Anh Lê Minh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 03, ấp Bình Thiện, xã Bt, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Ông Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Bình Thiện, xã Bt, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2019, Võ Thị L điều khiển xe mô tô biển số 64 – 473HN đến xã Bt, huyện C xin gạo, khi đi ngang nhà Nguyễn Thị Lệ Th thuộc tổ 01, ấp Bình Thiện, xã Bt thì thấy nhà bà Thủy đóng cửa không có ai trông coi, nên nảy sinh ý định vào nhà bà Thủy tìm tài sản lấy trộm. L để xe cặp lề đường rồi đi cửa sau vào nhà bà Thủy, L vào phòng ngủ lục soát ngăn tủ phát hiện 01 cái bóp màu đỏ, bên trong có 355.000 đồng và 01 túi màu đỏ chứa 01 sợi dây chuyền có mặt vàng 18kr, 01 chiếc nhẫn vàng 18kr, 01 đôi bông tai vàng 18kr, 01 lắc tay có đính hột đá trắng vàng 18kr, 01 nhẫn hột có đính đá màu trắng. L lấy trộm toàn bộ tiền và số vàng rồi đi ra cửa sau thì bị bà Thủy phát hiện tri hô, L bỏ chạy nhưng bị ông Nguyễn Văn D bắt giữ giao Công an xã Bt lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 59/KL.ĐGTSTTHS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 sợi dây chuyền + mặt dây chuyền vàng 18kr, trọng lượng 03 chỉ 05 phân 05 ly, trị giá 10.721.000 đồng; 01 nhẫn trơn, vàng 18kr 02 phân 2.6 ly, trị giá 380.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18kr, trọng lượng 02 phân 07 ly, trị giá 815.000 đồng; 01 lắc tay có đính đá trắng vàng 18kr, trọng lượng 02 chỉ 05 phân 07 ly, trị giá 7.761.000 đồng; 01 nhẫn hột có đính đá trắng, chất lượng bằng thau, đá thường trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị là 19.727.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 01/KLGT-PC09 ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: 01 xe mô tô biển số 64 – 473HN: Số khung bị cắt hàn; số máy bị tẩy xóa.

Về trách nhiệm bồi thường: Bà Nguyễn Thị Lệ Th đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSCP ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Võ Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Võ Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 64 – 473HN: Số khung bị cắt hàn; số máy bị tẩy xóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số kiểm soát 64 - 473HN là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giấy tờ hợp pháp.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị hại bà Nguyễn Thị Lệ Th không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận có hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng làm lại người tốt chăm lo cho con nhỏ, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị L thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2019 tại nhà bà Lệ Th thuộc tổ 01, ấp Bình Thiện, xã Bt, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Võ Thị L đã lén lấy trộm của bà Lệ Th số tiền 355.000 đồng; 01 sợi dây chuyền + mặt dây chuyền vàng 18kr, trọng lượng 03 chỉ 05 phân 05 ly; 01 nhẫn trơn, vàng 18kr 02 phân 2.6 ly; 01 đôi bông tai vàng 18kr, trọng lượng 02 phân 07 ly; 01 lắc tay có đính đá trắng vàng 18kr, trọng lượng 02 chỉ 05 phân 07 ly; 01 nhẫn hột có đính đá trắng, chất lượng bằng thau, đá thường trị giá 50.000 đồng.

Căn cứ kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 19.727.000 đồng và 355.000 đồng tiền mặt là 20.082.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc…..thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm….".

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản hợp pháp của công dân là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, có sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nuôi sống bản thân, tạo dựng cuộc sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lười lao động, muốn có tiền nhanh để tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu bản thân mà không phải tốn nhiều công sức lao động, bất chấp pháp luật, biết trộm tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, vi phạm pháp luật của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng nhân dân, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 20.082.000 đồng. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm để đủ tác dụng răn đe, cải tạo thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án; thuộc thành phần lao động nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; lại đang nuôi hai con nhỏ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi lượng hình.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn và con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 xe mô tô biển số 64 – 473HN: Số khung bị cắt hàn; số máy bị tẩy xóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số kiểm soát 64 - 473HN là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giấy tờ hợp pháp nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị L 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 64 - 473HN: Số khung bị cắt hàn; số máy bị tẩy xóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy biển số kiểm soát 64 - 473HN là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giấy tờ hợp pháp.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án huyện C.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2020).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giữ Trương Thị Thu Thủy Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh an Giang (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- CCTHADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi